

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Trạm bơm Lãng Sơn, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 260/TTr-TNMT ngày 10/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trạm bơm Lãng Sơn, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 2 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ thành lập theo Quyết định số 269/QĐ-TNMT ngày 03/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Yên Dũng; UBND các xã, thị trấn: Tân An, Lãng Sơn, Quỳnh Sơn, Xuân Phú, Lão Hộ; Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 2 và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 2 (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “TRẠM BƠM LĂNG SƠN, TỈNH BẮC GIANG”

(Kèm theo Quyết định số 487 /QĐ-UBND ngày 11 /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trạm bơm Lăng Sơn, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi 2 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận của 5 xã, thị trấn: Tân An, Lăng Sơn, Quỳnh Sơn, Xuân Phú, Lão Hộ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Xây dựng mới Trạm bơm Lăng Sơn có nhiệm vụ tưới, tiêu kết hợp và thay thế các trạm bơm cũ, với tổng công suất tiêu khoảng 21,7 m³/s; tổng công suất tưới khoảng 1,17 m³/s.

+ Nạo vét, cải tạo nâng cấp các tuyến kênh tưới, tiêu chính và các công trình trên kênh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Xây dựng mới trạm bơm; xây dựng khu quản lý vận hành hoàn chỉnh; nạo vét, cải tạo nâng cấp các tuyến kênh tưới, tiêu chính và các công trình trên kênh.

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án khoảng 16.000 m² (bao gồm: đất lúa 14.000 m², đất khác 2.000 m²).

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trạm bơm Lăng Sơn, tỉnh Bắc Giang” thì diện tích đất lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án 14.000 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án “Trạm bơm Lãng Sơn, tỉnh Bắc Giang” chiếm dụng 218.035,1 m² đất, trong đó: đất thủy lợi hiện trạng 140.963,8 m²; đất lúa 14.000 m²; đất khác 63.071,3 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Phát quang thực vật; phá dỡ công trình hiện trạng (kênh xả, cống xả qua đê, kênh hút, bể hút, nhà trạm bơm, bể xả, nhà quản lý vận hành, tường rào bảo vệ,...).

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công (phá dỡ các công trình hiện trạng); từ hoạt động đào, đắp; từ quá trình trút đổ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện, máy móc thi công; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công trong quá trình xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố do mưa bão, thiên tai; sự cố sạt lở đất mái kè, sụt lún công trình; sự cố do hoạt động rà phá bom mìn,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trạm bơm.

- Nước thải từ vận hành trạm bơm.

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm bơm và kênh.

- Mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ trong nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trạm bơm.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình vận hành dự án:

+ Từ hoạt động thủy sinh (bèo, cỏ..) phát triển xâm lấn lòng kênh;

+ Từ hoạt động người dân đổ rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật,... gây ách tắc bể hút, tắc bơm và dòng kênh hoặc gây bồi lắng dòng kênh.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa do các sự cố.

- Tác động do sự cố hư hỏng công trình, sạt lở, vỡ kênh; sự cố do cháy nổ; sự cố chập điện, sét đánh, đuối nước,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng tại dự án phát sinh khoảng 3 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng coliforms,....

- Nước thải thi công, xây dựng phát sinh khoảng 6,4 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bùn đất, cát, rác thải... gây bồi lắng lưu vực tiếp nhận, ách tắc dòng chảy...., thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Khí thải*

- Bụi phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công (phá dỡ các công trình hiện trạng); từ hoạt động đào, đắp; từ quá trình trút đổ, tập kết nguyên vật liệu, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện, máy móc thi công; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công khoảng 65 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 245 kg, thành phần chủ yếu là cây bụi, cây thân gỗ, ...; từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (kênh xả, cống xả qua đê, kênh hút, bể hút, nhà trạm bơm, bể xả, nhà quản lý vận hành, tường rào bảo vệ,...) phát sinh khoảng 54.990 m³, thành phần chủ yếu là gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

- Khối lượng đất đào phát sinh khoảng 162.378,33 m³, trong đó:

+ Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án để đắp đê quây và hồ móng khoảng 46.245,66 m³.

+ Khối lượng đất đào dư thừa khoảng 116.132,67 m³ được tận dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền hoặc làm nguyên liệu sản xuất gạch tại công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Yên Dũng và các huyện lân cận.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Vật liệu xây dựng rời vãi, gồm: cát, đá (không tính đá hộc), đất phát sinh khoảng 23.446 m³.

+ Chất thải khác (như: đầu mẫu gạch vỡ, vữa thừa, gỗ, sắt thép vụn, bao xi măng...) phát sinh khoảng 15,7 tấn.

** Chất thải nguy hại*

- Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,... phát sinh khoảng 10 kg/giai đoạn thi công;

- Dầu thải phát sinh khoảng 74.116 lít trong toàn bộ quá trình thi công, tương ứng khoảng 3.088 lít dầu thải/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như: máy đào, máy ủi, máy trộn bê tông, ô tô tưới nước...).

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm đất, đền bù, giải phóng mặt bằng; tác động đến tình hình kinh tế - xã hội; tác động đến sản xuất nông nghiệp,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố do mưa bão, thiên tai; sự cố sạt lở đất mái kè, sụt lún công trình; sự cố do hoạt động rà phá bom mìn,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trạm bơm khoảng 0,65 m³/ngày.

- Nước thải từ vận hành trạm bơm: Khi đi vào hoạt động kênh tiêu sẽ tiếp nhận một phần không nhỏ nước thải từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực, trong quá trình sản xuất nông nghiệp người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ảnh hưởng tới môi trường nước kênh tiêu.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm bơm và kênh kéo theo bùn đất, đất đá hoặc vết dầu mỡ trên các ống bơm... vào nguồn tiếp nhận

** Khí thải*

- Khi dự án vận hành các kênh T1, T2, T3, T4 có nhiệm vụ dẫn nước về các khu tưới hoặc tiêu khi lượng nước trữ lâu trong kênh có thể dẫn tới sự phân hủy trong điều kiện yếm khí các chất hữu cơ trong nước giải phóng ra các khí CO₂, H₂S, CH₄ và có thể có một lượng nhỏ N₂O, NH₃,... tạo ra mùi hôi.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trạm bơm khoảng 13 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình vận hành dự án:
- + Từ hoạt động thủy sinh (bèo, cỏ...) phát triển xâm lấn lòng kênh;
- + Từ hoạt động người dân đổ rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật,... gây ách tắc bể hút, tắc bơm và dòng kênh hoặc gây bồi lắng dòng kênh.

** Chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa do các sự cố phát sinh khoảng 5 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn chủ yếu được phát ra từ vận hành của động cơ máy bơm...Tuy nhiên, khu vực trạm bơm đặt cách xa khu dân cư, khi vận hành máy bơm phải đạt tiêu chuẩn cho phép về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT). Do vậy, tác động này được đánh giá là nhỏ chỉ ảnh hưởng đến nhân viên vận hành.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến đời sống kinh tế văn hoá xã hội.
- Tác động do sự cố hư hỏng công trình, sạt lở, vỡ kênh; sự cố do cháy nổ; sự cố chập điện, sét đánh, đuối nước,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân, nhà bếp: Đào bể lắng có dung tích 12 m³ (được xây dựng bằng cách đào hồ, sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và sạn váng dầu vào thùng rác tập trung với chất thải rắn sinh hoạt. Nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương nước khu vực lán trại dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện):

+ Công nhân, cán bộ kỹ thuật tham gia thi công trạm bơm đầu mối sử dụng 01 nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn, thể tích 4,5m³ tại khu vực Trạm bơm Lãng Sơn cũ. Định kỳ (từ 3 - 5 tháng) bổ sung chế phẩm E.M vào bể tự hoại để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải. Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B được dẫn ra mương thoát nước của khu vực.

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải 500 lít/nhà vệ sinh để công nhân xây dựng các tuyến kênh sử dụng. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

** Nước thải thi công, xây dựng*

- Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

- Nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị: Xây dựng rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm (dung tích 6 m³) để thu gom và xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị trước khi xả thải ra môi trường. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý phân cặn lắng theo quy định (tần suất 02 tuần/lần).

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động phụt rửa bánh xe: Xây dựng rãnh thoát nước có hố ga lắng cặn (dung tích 2m³) để thu gom, lắng cặn nước thải phát sinh từ hoạt động phụt rửa bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng để đập bụi, không xả thải ra môi trường.

** Nước mưa chảy tràn*

Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại mặt bằng thi công giúp nước mưa chảy tràn được thoát tốt hơn, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi... trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trước khi phá dỡ công trình, sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi. Trong quá trình phá dỡ nếu phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.

- Đối với hoạt động đắp đất, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt, đầm nén đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Vật liệu chở trên các phương tiện cần phủ bạt kín hạn chế phát tán ra bên ngoài. Phun ẩm dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với chiều dài 2km tính từ dự án bằng xe xitec chở nước 5m³.

- Bố trí khu vực rửa xe trong công trường (gần cổng ra vào công trường) để các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu tham gia thi công trước khi ra khỏi công trường cần phải rửa sạch bùn đất bám trên bánh xe.

- Đối với tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đi qua khu dân cư, cũng như dọc các tuyến đường vận chuyển, thực hiện biện pháp quét dọn sạch lượng đất, đá, cát rơi vãi trên mặt đường nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào thi công đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thi công nhằm giảm thiểu bụi, khí thải do máy móc gây ra.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công. Sử dụng máy bơm và ống dẫn nước mềm dẫn nước từ hố lắng để tiến hành

phun nước, với tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh tần suất tăng lên 06 lần/ngày.

- Công nhân thi công được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (bao gồm: khẩu trang, kính, mũ, găng tay, ủng, áo, quần...) khi làm việc tại khu vực công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 03 thùng chứa (dung tích 50 lít/thùng) có nắp đậy tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

** Chất thải rắn thi công xây dựng*

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Đối với cây thân gỗ được người dân tận thu làm củi đốt. Đối với cành lá và cây bụi khác được đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (kênh xả, cống xả qua đê, kênh hút, bể hút, nhà trạm bơm, bể xả, nhà quản lý vận hành, tường rào bảo vệ,...) được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải có thể tái chế (như sắt thép vụn, bao xi măng...) được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Các loại chất thải không tận dụng được (như: gạch, bê tông vỡ,...) được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án (*bãi đổ thải số 1: Tại xứ đồng Sau Chùa, thôn Phú Thịnh, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng là đất công ích do UBND xã Lãng Sơn quản lý, diện tích bãi đổ thải khoảng 20.214,4m², chiều cao đổ thải trung bình 2,5m; bãi đổ thải số 2: Tại xứ đồng Đồi Cây Sòng, thôn Tân Ngọc, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng là đất công ích do UBND xã Quỳnh Sơn quản lý, diện tích bãi đổ thải khoảng 49.540 m², chiều cao đổ thải trung bình 2m*).

- Đất đào tận dụng lại cho dự án (khoảng 46.245,66 m³) và đất đào dư thừa (khoảng 116.132,67 m³) tận dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền hoặc làm nguyên liệu sản xuất gạch tại các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Yên Dũng và các huyện lân cận, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 06 thùng có dung tích 100 lít/thùng để chứa chất thải nguy hại. Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, được

dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, được lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại 10 m² (kho chứa có nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo), Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.

- Không vận chuyển vật liệu xây dựng và chất thải đi đổ thải vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, Chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được nhà nước quy định.

- Trước khi và trong quá trình triển khai các hoạt động xây dựng, đơn vị thi công xây dựng phải căn cứ vào điều kiện thực tế, đặc điểm của công trường, công trình và đặc điểm của các loại công việc thi công khác nhau để nhận diện các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trường và khu vực lân cận công trường. Vùng nguy hiểm, vùng nguy hại phải được thiết lập, kiểm soát để đảm bảo an toàn bằng các biện pháp như: Có rào chắn hoặc biện pháp che chắn chắc chắn để ngăn ngừa xâm nhập. Có các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn cụ thể.

- Dùng máy bơm để bơm nước tránh tình trạng gây ngập úng cục bộ tại các khu vực thi công.

- Khảo sát địa chất công trình để thiết kế và xây dựng biện pháp thi công phù hợp. Thi công các hạng mục theo trình tự và hồ sơ thiết kế thi công đã phê duyệt. Che chắn công trình khi thời tiết mưa to để giảm sạt lở, sụt lún.

- Kiểm tra máy móc, thiết bị và các hạng mục phục vụ thi công đảm bảo an toàn, chắc chắn mới được thi công.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân (gồm: quần áo, mũ, găng tay,...). Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định khi làm việc. Trang bị phao dự phòng, áo phao cho công nhân khi thi công tại vị trí thấp như bể hút, kè mái sông.

- Treo biển báo hiệu cấm lửa và tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy tại khu vực kho chứa nhiên liệu dễ cháy nổ.

- Trang bị 02 bình chữa cháy loại 5kg (bình CO₂)... tại khu vực lán trại công nhân. Kết hợp bể nước dự trữ tại khu lán trại để phòng chống sự cố cháy

nổ có thể xảy ra. Trang bị 01 máy bơm nước và vòi phun mềm tại khu lán trại để đề phòng khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Cử công nhân điều tiết xe ra vào công trình, không cho nhiều phương tiện vào tuyến cùng lúc. Đặc biệt khi vào mùa thu hoạch lúa sẽ hạn chế phương tiện vận chuyển và máy móc thi công vào khu vực. Bố trí xe vận chuyển tránh giờ thu hoạch vụ mùa của người dân địa phương.

- Yêu cầu các chủ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải đảm bảo tốc độ khi lưu thông trên đường; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm; không dừng, đỗ các phương tiện dọc tuyến đường gần khu vực dự án.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thực hiện vệ sinh nạo vét kênh để đảm bảo dòng chảy và hạn chế sự phân hủy yếm khí của các chất hữu cơ ở tuyến kênh hở T1, T2, T3, T4.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng tại 5 xã, thị trấn có tuyến kênh đi qua trong việc bảo vệ môi trường để đảm bảo không vứt, xả rác, nước thải vào các tuyến kênh hở để hạn chế sự phân hủy của các chất hữu cơ trong nguồn nước.

4.2.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

- Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn thể tích 6m³ đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra môi trường.

- Nước thải từ rửa tay, tắm giặt được đi qua hệ thống song chắn rác để loại bỏ các rác thải lẫn vào nước trước khi thải ra môi trường.

** Nước mưa chảy tràn*

Xây hệ thống mương hở bố trí xung quanh khu nhà, sân trạm bơm, kích thước B x H = 20cm x 30cm để thoát nước mưa. Cuối mương xây 01 hố ga kích thước 1m x 1m x 1m, lưới sắt để loại bỏ cặn lắng, rác trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc trạm bơm:

+ Các loại rác thải có khả năng tái chế, được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua làm vật liệu tái chế.

+ Các loại rác thải khác: Trang bị 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 20 lít/thùng để thu gom rác thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý, điều hành; đơn vị

được giao quản lý, vận hành dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 02 ngày/lần).

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình vận hành dự án:

- Khu vực bể hút có thiết kế lưới chắn rác trôi nổi vào bể hút. Trước khi bơm, nhân viên sẽ kiểm tra khu vực bể hút và vớt sạch chất trôi nổi.

- Định kỳ (06 tháng/lần) tiến hành nạo vét các kênh hút, xả, các tuyến kênh T1, T2, T3, T4; đơn vị được giao quản lý, vận hành dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển lượng chất thải rắn nạo vét đem đi xử lý theo quy định.

- Phối hợp chính quyền địa phương phổ biến, tuyên truyền người dân dọc tuyến kênh chảy qua không xả chất thải xuống kênh, chủ động vớt chất trôi nổi trong kênh để bảo vệ dòng kênh, tạo dòng chảy thông suốt.

4.2.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng (loại 100 lít/thùng) có nắp đậy, dán nhãn mác theo quy định để chứa chất thải rắn và lỏng nguy hại và đặt tại nhà kho của khu vực nhà điều hành; đơn vị được giao quản lý, vận hành dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 01 năm/lần).

4.2.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế việc vận hành tối đa công suất của trạm bơm, có thể xây dựng kế hoạch vận hành thay thế giữa các máy.

- Hạn chế vận hành vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng để tránh ảnh hưởng đến giấc ngủ người dân xung quanh.

- Xây dựng tường bao, trồng cây xanh để giảm sự lan truyền của tiếng ồn.

- Máy bơm được lắp đặt chắc chắn chống rung động, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng để hạn chế rung chấn.

4.2.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Các hạng mục công trình (như trạm bơm, mái kè, kênh dẫn) được thiết kế và thi công đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế để ứng phó được với các sự cố sạt lở, sụt lún hoặc lũ lụt gây ra.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức phòng chống, cứu hộ và bảo vệ trạm bơm, bảo vệ tuyến kênh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tuyến kênh và bờ sông phía sau trạm bơm trong mùa mưa lũ, kịp thời đề xuất, huy động lực lượng tham gia ứng cứu khi có sự cố/hoặc nguy cơ gây sự cố.

- Tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn dự án nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ trạm bơm, bảo vệ tuyến kênh dẫn.

- Trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy (như: bình cứu hỏa CO₂) và đặt ở khu nhà làm việc và nghỉ ngơi của công nhân.

- Áp dụng biện pháp nối đất thiết bị kết hợp với tự động cắt nguồn cung cấp bằng thiết bị bảo vệ đối với các bộ phận có tính dẫn điện dễ hở của thiết bị điện, khung kim loại của bảng điện và bàn điều khiển, vỏ kim loại của các máy điện di động và cầm tay theo quy định

- Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chống sét cho trạm bơm theo đúng thiết kế, đảm bảo an toàn.

- Lắp đặt hàng rào bảo vệ, lan can và biển báo nguy hiểm đuối nước tại vị trí bể hút, bể xả và các vị trí nguy hiểm trên tuyến kênh để đề phòng sự cố đuối nước xảy ra.

- Thực hiện cấm mốc giới hạn hành lang an toàn công trình theo đúng thiết kế trước khi đưa vào vận hành

- Lắp đặt hệ thống biển báo theo đúng thiết kế trước khi đưa vào vận hành.

- Nghiêm cấm các hoạt động đào xới, xây dựng công trình trong phạm vi an toàn trạm bơm và tuyến kênh.

- Tuyên truyền người dân không xả chất thải xuống kênh, không chặn dòng, đục kênh để lấy nước, không làm cản trở dòng chảy trong kênh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02: 2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

** Nước mặt*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- + 01 vị trí nước mặt tại khu vực thi công khu đầu mỗi trạm bơm.

- + 01 vị trí nước mặt khu vực tuyến kênh đang thi công.

- Thông số giám sát: pH, oxy hoà tan (DO), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD, BOD₅ (20⁰C), NO₃⁻ (theo N), amoni (NH₄⁺ tính theo N), phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Clorua (Cl⁻), Florua (F⁻), nitrit (NO₂⁻ tính theo N), tổng dầu, mỡ, coliform, e.coli.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

** Nước thải sinh hoạt*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sau xử lý qua bể tự hoại tại khu vực Trạm bơm Lăng Sơn cũ.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 260/TTr-TNMT ngày 10/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.